

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **113/2023/HS-ST**

Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai**

Ông Phạm Hồng Quyết

- Thư ký phiên toà: **Ông Phan Đức Minh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 08/05/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 29/05/2023 đối với bị cáo: **CÁN MINH K**, sinh năm 1991; HKTT: Số 12/72/46 Phố D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Số B5 ngách 19 ngõ 10 phố N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty C; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cán Minh T và bà Kiều Thị Lan H; Họ tên vợ: Trần Thị T, sinh năm 1994, có 1 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo khởi tố tại ngoại, có mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng A – số 62 phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà nội – Người đại diện theo pháp luật là bà Đoàn Thị L (sinh năm 1964, nơi cư trú: số 19, hẻm 15 ngách 49 ngõ 165 phố D, tổ 21 phường Q, quận C, thành phố Hà nội (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/9/2022, Công an quận Hoàn Kiếm nhận được phiếu chuyển đơn số 163 ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đối với đơn tố giác của chị Đoàn Thị L (Sinh năm: 1964 ; Nơi cư trú: Số 19, hẻm 15 ngách 49 ngõ 165 Phố D , Tổ 21, phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội) – đại diện Văn phòng công chứng A - Số 62 phố N, phường Q, quận Cầu Giấy, Hà Nội về việc có dấu hiệu làm giả chữ ký của công chứng viên và con dấu của Văn phòng công chứng A trên các Hợp đồng ủy quyền xảy ra tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần M, chi nhánh Hà Nội - Số 71 phố H, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Cần Minh K là nhân viên Công ty Cổ phần đầu tư X tại Thôn T, xã P, huyện P, Hà Nội; hoạt động về lĩnh vực du lịch, xây dựng. Khoảng tháng 8/2022, K được chị họ là Đỗ Cẩm T (Sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện P, Hà Nội) nhờ mua ngoại tệ cho đoàn khách đi du lịch nước ngoài. K đồng ý và đến Ngân hàng M – Chi nhánh Hà Nội hỏi thủ tục mua ngoại tệ. K được hướng dẫn thủ tục mua ngoại tệ đối với cá nhân trực tiếp đến ngân hàng giao dịch cần vé máy bay, hộ chiếu; đối với tổ chức, công ty mua cho đoàn đi du lịch cần thêm hợp đồng công chứng ủy quyền, lịch trình tour du lịch, giấy giới thiệu của công ty tổ chức tour. Đồng thời ngân hàng cung cấp danh sách những văn phòng công chứng và yêu cầu phải làm hợp đồng công chứng ủy quyền tại các VPCC trên mới đủ điều kiện mua ngoại tệ trong đó có Văn phòng công chứng A. Do có sẵn đô la mỹ (không nhớ số lượng) nên K đã đổi cho một số khách đi du lịch của T.

Đến tháng 9/2022, K biết T tiếp tục tổ chức đoàn khách đi du lịch Thái Lan nên chủ động hỏi T về việc hỗ trợ khách hàng mua đô la mỹ. T đồng ý và áp K vào nhóm zalo khách hàng đi du lịch do T tạo lập để K liên hệ hỏi khách trong đoàn đi du lịch xem ai có nhu cầu mua đô la mỹ để hỗ trợ. Sau khi vào nhóm, K không liên hệ với khách hàng để hỗ trợ mua đô la mỹ và nảy sinh ra ý định mua ngoại tệ để phục vụ công việc cá nhân. K sử dụng tài khoản facebook cá nhân “Cần Minh K” truy cập vào mạng xã hội facebook tìm và nhờ đối tượng tên M (không rõ nhân

thân, lai lịch) làm hợp đồng công chứng ủy quyền tại Văn phòng công chứng A để mua đồ la mỹ cho khách đi du lịch. M đồng ý làm hợp đồng công chứng ủy quyền với giá 300.000 đồng/ bộ hồ sơ. K áp Minh vào nhóm zalo khách hàng đi du lịch do T tạo lập để cung cấp thông tin hộ chiếu, vé máy bay của khách hàng cho Minh làm hợp đồng công chứng ủy quyền. Ngoài ra, K nhờ Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: x, huyện P, Hà Nội) và Trần Thị T (Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: xã P, huyện P, Hà Nội) đều là nhân viên của Công ty X đứng tên ủy quyền mua đồ la mỹ cho khách đi du lịch. N và T đồng ý, cung cấp thông tin, căn cước công dân để K chuyển tiếp qua zalo cho Minh làm hợp đồng công chứng ủy quyền.

Ngoài ra, K còn nói với M về việc có nhu cầu mua thêm đồ la mỹ để phục vụ công việc cá nhân. M nói với K có các đoàn khách đi du lịch nước ngoài không có nhu cầu mua đồ la mỹ có thể nhường xuất mua ngoại tệ và Minh sẽ làm các thủ tục công chứng ủy quyền của khách như đối với đoàn du lịch đi Thái Lan để mua ngoại tệ và vẫn lấy giá 300.000đ/ bộ hồ sơ. K đồng ý nhờ Minh làm thêm các hợp đồng công chứng ủy quyền để mua ngoại tệ. Sau đó, K nhận được các hợp đồng công chứng ủy quyền, chữ ký của các khách hàng bên phần người ủy quyền, các bản hộ chiếu photo của khách hàng đều được ký, đóng dấu của Văn phòng công chứng A. K đưa các hợp đồng công chứng ủy quyền cho N, T để ký vào phần người được ủy quyền. Sau đó K nhờ người soạn thảo các văn bản với nội dung Công ty X giới thiệu N, T đến Ngân hàng M – chi nhánh Hà Nội làm thủ tục mua đồ la mỹ cho khách đi du lịch rồi đưa cho bà Đặng Thị Bích P (Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Xã P, huyện P, Hà Nội) - Phó tổng giám đốc công ty ký. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, K đã đến Ngân hàng M, chi nhánh Hà Nội - số 71 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nộp hồ sơ đề nghị mua đồ la mỹ. Khi hồ sơ được phê duyệt, K cũng nộp tiền mua ngoại tệ bằng hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản rồi thông báo cho N, T đến ngân hàng để ký nhận đồ la mỹ. Trong khoảng thời gian từ 16/9/2022 đến ngày 20/9/2022, K đã đến Ngân hàng M, chi nhánh Hà Nội nộp 12 bộ hồ sơ đề nghị mua đồ la Mỹ và đã được mua 840.000 USD. Cụ thể:

+ Ngày 16/9/2022, K nộp 04 bộ hồ sơ đề nghị mua ngoại tệ gồm các Hợp đồng ủy quyền số 1105, 1198, 1202, 1206 cùng ngày 15/9/2022 và đã được mua 430.000 USD.

+ Ngày 19/9/2022, K nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị mua ngoại tệ gồm các Hợp đồng ủy quyền số 2132, 2156, 2172 cùng ngày 16/9/2022 và đã được mua 230.000 USD.

+ Ngày 20/9/2022, K nộp 05 bộ hồ sơ đề nghị mua ngoại tệ và đã được mua 180.000 USD đối với 03 Hợp đồng ủy quyền số 2250, 2300, 2302 cùng ngày 19/9/2022. Đối với 02 hợp đồng ủy quyền số 2325, 2283 cùng ngày 19/9/2022, qua kiểm tra nhân viên ngân hàng là chị Nguyễn Thùy A (Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: phố L, phường V, quận H, Hà Nội) phát hiện nhiều thông tin sai lệch (sai tên, sai số hộ chiếu, người ủy quyền đã mua ngoại tệ ở ngân hàng khác ...) nên đã liên hệ với Văn phòng công chứng A để xác minh được biết Văn phòng công chứng A không làm thủ tục công chứng đối với 02 Hợp đồng ủy quyền trên. Ngân hàng M – chi nhánh Hà Nội đã cung cấp cho Cơ quan điều tra 12 bộ hợp đồng công chứng ủy quyền đề nghị mua ngoại tệ.

Tại bản Kết luận giám định số 8130/KL- KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn “Văn phòng công chứng A” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A42 với hình dấu tròn “Văn phòng công chứng A” trên mẫu so sánh ký hiệu M **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

2. Chữ ký đứng tên Đoàn Thị L trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A42 với chữ ký đứng tên Đoàn Thị L trên mẫu so sánh ký hiệu M **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

Tại bản Kết luận giám định số 8174/KL- KTHS ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn “Văn phòng công chứng A” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A57 với hình dấu tròn “Văn phòng công chứng A” trên mẫu so sánh ký hiệu M **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

2. Chữ ký đứng tên Đoàn Thị L trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A57 với chữ ký đứng tên Đoàn Thị L trên mẫu so sánh ký hiệu M **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

Tại bản Kết luận giám định số 8169/KL- KTHS ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn “Văn phòng công chứng A” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A43 với hình dấu tròn “Văn phòng công chứng A” trên mẫu so sánh ký hiệu M **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

2. Chữ ký đứng tên Đoàn Thị L trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A43 với chữ ký đứng tên Đoàn Thị L trên mẫu so sánh ký hiệu M **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

Tại Cơ quan điều tra, **Cán Minh K** khai nhận hành vi như đã nêu trên. Khi nhận được các hợp đồng công chứng ủy quyền có đầy đủ chữ ký của khách hàng ở phần người ủy quyền được đóng dấu của Văn phòng công chứng A, K nhận thức được các hợp đồng công chứng ủy quyền này không được công chứng đúng theo quy định của pháp luật nhưng đã sử dụng để mua tổng số tiền 840.000 USD tại Ngân hàng M, chi nhánh Hà Nội. Số tiền trên, K đã đổi cho vợ chồng T mỗi người 5000 USD, còn lại 830.000 USD K sử dụng nhu cầu cá nhân.

Đỗ Cẩm T khai phù hợp với lời khai của Cán Minh K. Do không hiểu biết thủ tục mua ngoại tệ cho khách đi du lịch nên T đã nhờ K mua hộ đô la mỹ cho khách. Sau đó, T tạo lập nhóm zalo khách hàng đi du lịch của từng đoàn để thông báo cho khách chuyển ảnh chụp hộ chiếu gửi lên nhóm, rồi áp zalo của K vào để K chủ động liên hệ trao đổi với khách về việc mua ngoại tệ. Đối với đoàn khách đi du lịch ngày 20/9/2022, K chủ động hỏi T về việc hỗ trợ mua ngoại tệ là đô la mỹ cho khách có nhu cầu. T không biết K làm thủ tục mua đô la mỹ hộ cho khách đi du lịch ở đâu, mua bằng cách thức nào, mua được bao nhiêu tiền đô la mỹ. T không biết việc K sử dụng hồ sơ giả mạo để mua đô la mỹ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bà **Đặng Thị Bích P** khai phù hợp với lời khai của Cán Minh K. Bà P là Phó tổng giám đốc Công ty X hoạt động về lĩnh vực du lịch nhưng không có chức năng đưa khách đi du lịch nước ngoài. Khi T nói về việc tổ chức cho đoàn khách của công ty đi du lịch nước ngoài, bà P liên hệ với Công ty cổ phần lữ hành quốc tế T để làm thủ tục đưa khách đi, các văn bản hợp đồng giữa 2 công ty đều do Công ty Cổ phần lữ hành quốc tế T soạn thảo. Khi K soạn thảo văn bản giới thiệu nhân viên công ty là Nguyễn Thị N, Trần Thị T đến ngân hàng mua ngoại tệ cho khách đi du lịch, bà P đồng ý ký. Việc mua ngoại tệ do K, N, T thực hiện. Bà P không biết cụ

thể việc mua ngoại tệ như thế nào, không biết K sử dụng hồ sơ giả mạo để mua ngoại tệ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Ông **Nguyễn Văn B** - Phó giám đốc Công ty Cổ phần lữ hành quốc tế T (Sinh năm: 1968; Nơi ĐKKTT: Khu 5, thị trấn T, huyện H, Hà Nội) khai: Công ty cổ phần lữ hành quốc tế T hoạt động về lĩnh vực du lịch. Công ty T đã tổ chức 03 tour du lịch Thái Lan cho 03 đoàn khách của Đỗ Cẩm T vào các ngày từ ngày 21/8/2022 đến 25/8/2022, từ ngày 23/8/2022 đến 27/8/2022, từ ngày 20/9/2022 đến 24/9/2022. Ông B là người trực tiếp tham gia đưa 03 đoàn khách đi du lịch Thái Lan theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa công ty T và Công ty X. Ông B không biết, không liên quan đến việc mua ngoại tệ là đô la Mỹ cho đoàn khách đi du lịch (*BL từ 188;189*).

Nguyễn Thị N, Trần Thị T cùng khai: N, T được K nhờ đứng ra mua đô la Mỹ cho khách đi du lịch nước ngoài. N, T không biết nguồn gốc các hợp đồng công chứng ủy quyền, chỉ biết do K đưa cho ký tại Công ty Cổ phần đầu tư X. Các thủ tục liên hệ, nộp hồ sơ, nộp tiền tại ngân hàng để mua ngoại tệ đều do K thực hiện, N và T chỉ ký các giấy tờ do nhân viên ngân hàng đưa để nhận đô la Mỹ rồi đưa lại cho K. N, T không biết hợp đồng công chứng ủy quyền là giả mạo nên Cơ quan điều tra không xử lý (*BL từ 179 đến 185*).

Căn cứ hồ sơ mua ngoại tệ do Ngân hàng M – chi nhánh Hà Nội cung cấp, Cơ quan điều tra đã ghi lời khai chị **Nguyễn Thị Thúy C** (Sinh năm: 1978; Nơi ĐKKTT: Số 111 phố P, phường Y, quận Đ, Hà Nội), chị **Nguyễn Thị D** (Sinh năm: 1980; Nơi ĐKKTT: Thôn C, xã Đ, huyện B, Hà Nội), **Văn Thị Thắng E** (Sinh năm: 1982; Nơi ĐKKTT: Thôn 2, xã C, huyện T, Hà Nội); **Nguyễn Thị K** (Sinh năm: 1999; Nơi ĐKKTT: Cụm 2, xã L, huyện P, Hà Nội); **Nguyễn Thị G** (Sinh năm: 1958; Nơi ĐKKTT: Số 31 phố T, phường P, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội); **Lê Thanh M** (Sinh năm: 1955; Nơi ĐKKTT: Số 8 ngõ D, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) xác định: Các khách hàng đều tham gia đoàn đi du lịch Thái Lan trong thời gian từ 18/9/2022 đến 24/9/2022, tuy nhiên họ không có nhu cầu mua đô la Mỹ để đi du lịch, không có ai liên hệ để hỗ trợ mua đô la Mỹ đi du lịch, không ký hợp đồng ủy quyền cho bất kỳ ai để mua ngoại tệ tại ngân hàng (*BL 246 đến 248; 272 đến 283*).

Về đối tượng Minh, do K khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 28/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã truy tố Cán Minh K về tội: **Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức** theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cán Minh K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận đã 3 lần sử dụng tổng số 12 bộ hồ sơ hợp đồng công chứng ủy quyền của Văn phòng công chứng A, địa chỉ Số 62 Phố N, phường Q, quận C, Hà Nội là tài liệu giả để đề nghị mua ngoại tệ tổng số 840.000USD (đô la Mỹ) tại Ngân hàng M, chi nhánh Hà Nội - Số 71 phố H, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cán Minh K đã phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, ông ngoại bị cáo là Liệt sỹ. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về tang vật: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Cấn Minh K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16/9/2022 đến ngày 20/9/2022, Cấn Minh K đã 03 lần sử dụng tổng số 12 bộ hồ sơ hợp đồng công chứng ủy quyền của Văn phòng công chứng A, địa chỉ Số 62 Phố N, phường Q, quận C, Hà Nội là tài liệu giả để đề nghị mua ngoại tệ tổng số 840.000USD (đô la Mỹ) tại Ngân hàng M, chi nhánh Hà Nội - Số 71 phố H, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cụ thể như sau:

+ Ngày 16/9/2022, K đã sử dụng 04 bộ hồ sơ đề nghị mua ngoại tệ gồm các Hợp đồng ủy quyền số 1105, 1198, 1202, 1206 cùng ngày 15/9/2022 để mua tổng số 430.000 USD.

+ Ngày 19/9/2022, K đã sử dụng 03 bộ hồ sơ đề nghị mua ngoại tệ gồm các Hợp đồng ủy quyền số 2132, 2156, 2172 cùng ngày 16/9/2022 để mua tổng số 230.000 USD.

+ Ngày 20/9/2022, K đã sử dụng 05 bộ hồ sơ đề nghị mua ngoại tệ gồm các Hợp đồng ủy quyền số 2250, 2300, 2302, 2325, 2283 cùng ngày 19/9/2022 để mua tổng số 180.000 USD. Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu của tội: **Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải về

việc làm của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, ông ngoại bị cáo là Liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy đáng ra phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tuy nhiên khi lượng hình HĐXX thấy bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy HĐXX mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có điều kiện thi hành án, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Cần Minh K phạm tội: “**Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức**”.**

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo **Cần Minh K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Viện KSND quận Hoàn Kiếm;
- THADS quận Hoàn Kiếm;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng